

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin
để thực hiện hoạt động y tế từ xa**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Tổng Cục trưởng thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng y tế ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng BHYT;
- Lưu: VT, CNTT.

Q. BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỂ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG Y TẾ TỪ XA***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2020)***I. Phạm vi điều chỉnh**

Bộ tiêu chí này quy định những tiêu chí về công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa.

II. Các mức đánh giá ứng dụng Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa

Các mức đánh giá ứng dụng Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa (sau đây gọi tắt là mức độ y tế từ xa), được chia thành 5 mức độ như sau:

Mức độ 1: Thực hiện tư vấn phòng bệnh, khám bệnh từ xa qua kênh điện thoại riêng. Các cơ sở y tế xây dựng kênh điện thoại tư vấn riêng kết nối với các bác sĩ hoặc các cơ sở y tế tuyến trên.

Mức độ 2: Các hoạt động y tế từ xa được quản lý tập trung, đảm bảo an ninh và tuân thủ quy định

Các cơ sở y tế xây dựng hệ thống y tế từ xa cần tuân thủ các quy định cơ bản về đảm bảo an ninh tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn xác định mức ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Thông tư số 54/2017/TT-BYT) và liên thông với hệ thống y tế từ xa của các cơ sở y tế quản lý tuyến trên.

Mức độ 3: Sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình để hỗ trợ tư vấn và đào tạo

Các cơ sở y tế đã đạt mức độ 2 sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình để thực hiện hoạt động tư vấn từ xa trực tuyến và hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực các cán bộ tuyến dưới.

Mức độ 4: Kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống công nghệ thông tin y tế khác thực hiện tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo trực tuyến.

Các cơ sở y tế đã đạt mức độ 3 và hệ thống y tế từ xa kết nối với các hệ thống công nghệ thông tin y tế khác và đưa các thông tin của người bệnh hiển

thị trên màn hình khi đang thực hiện dịch vụ tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh và đào tạo trực tuyến.

Mức độ 5: Khả năng tương tác đầy đủ (Full Interoperability). Tất cả dữ liệu thiết bị y tế, bao gồm dữ liệu được cung cấp từ các thiết bị đeo của người bệnh, được truyền đến và phân tích tại phần mềm EHR.

Các cơ sở y tế đã đạt mức độ 4 và hệ thống y tế từ xa có khả năng tương tác 2 chiều với các hệ thống công nghệ thông tin y tế, kết nối với các thiết bị y tế, bao gồm thiết bị đeo trên người của người bệnh, thu thập dữ liệu, phân tích và trao đổi thông tin với Hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR). Dữ liệu dễ dàng được trao đổi giữa các cơ sở y tế, bộ phận nội bộ.

III. Tiêu chí cụ thể của các mức ứng dụng Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa

1. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 5:

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ CỤ THỂ	
A. Hạ tầng kỹ thuật	A1	Tiêu chí cơ bản
	1	Trang bị máy tính tối thiểu phải đáp ứng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)
	2	Mạng nội bộ (LAN)
	3	Máy chủ
	4	Hệ thống lưu trữ dự phòng
	5	Trang thiết bị quan sát Camera
	6	Trang thiết bị nghe, nói nối với máy tính (có lọc nhiễu)
	7	Đường truyền kết nối Internet riêng không bị chia sẻ băng thông, tốc độ “upload” trên 50Mbps và tốc độ “download” trên 50Mbps
	8	Mạng LAN không dây (wireless)
	9	Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh)
	10	Thiết bị y tế điện tử sử dụng khám bệnh
	A2	Tiêu chí hội nghị truyền hình
	11	Hệ thống MCU (hệ thống điều khiển đa điểm)
	12	Bản quyền sử dụng theo số điểm kết nối
	13	Thiết bị hội nghị truyền hình cao cấp đơn hay đa màn hình
	14	Thiết bị tích hợp
	A3	Phòng họp hội chẩn
	15	Thiết bị truyền hình trực tuyến
16	Bộ chuyển đổi và bộ điều khiển trung tâm	
17	Thiết bị khử tiếng vang và giảm tiếng ồn	
18	Màn hình (tối thiểu 55”)	

	19	Máy tính điều khiển
	20	Máy thu hình ảnh kỹ thuật số từ phòng phẫu thuật. (chỉ áp khi có phòng phẫu thuật)
	A4	Phòng phẫu thuật
	21	Thiết bị truyền hình trực tuyến
	22	Bộ chuyển đổi và bộ điều khiển trung tâm
	23	Màn hình (tối thiểu 32”)
	24	Xe đẩy y tế có thiết bị đầu cuối
	25	Thiết bị nói cài áo
	26	Thiết bị báo hiệu hình ảnh đến hội trường
	27	Máy tính điều khiển
	A4	Phòng giải phẫu bệnh
	28	Thiết bị truyền hình trực tuyến
	29	Máy trạm đọc dữ liệu từ kính hiển vi, PACS
	30	Màn hình (tối thiểu 55”)
	A5	Phòng cấp cứu
	31	Thiết bị truyền hình trực tuyến
	32	Màn hình (tối thiểu 32”)
	33	Xe đẩy y tế có thiết bị đầu cuối
	34	Thiết bị nói cài áo
	35	Máy tính điều khiển
	36	Bộ thiết bị tích hợp dữ liệu từ các thiết bị theo dõi tình trạng người bệnh (huyết áp, nhịp tim, SpO2, ...)
	A6	Phòng đào tạo
	37	Thiết bị truyền hình trực tuyến
	38	Thiết bị chuyên công
	39	Màn hình (tối thiểu 55”)
	40	Máy tính điều khiển
B. Phần mềm ứng dụng	41	Quản lý thông tin bệnh nhân
	42	Quản lý thông tin bác sĩ tư vấn (hành chính, nơi công tác, mã số chứng chỉ hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn)
	43	Quản lý danh mục chung (hành chính, ICD 10,...)
	44	Quản lý người sử dụng hệ thống
	45	Phân quyền sử dụng hệ thống
	46	Báo cáo, thống kê
	47	Quản lý thông tin, hình ảnh, âm thanh của các ca tư vấn
	48	Thiết lập nhắc nhở có ca bệnh yêu cầu tư vấn
	49	Thiết lập cảnh báo các chỉ số y tế bất thường
	50	Kết nối với HIS
	51	Kết nối với PACS
	52	Kết nối với LIS
	53	Kết nối đọc dữ liệu từ kính hiển vi

	54	Kết nối đọc dữ liệu từ các thiết bị theo dõi tình trạng người bệnh (huyết áp, nhịp tim, SpO2, ...)
	55	Kết nối với các thiết bị phẫu thuật
	56	Quản lý danh sách các ca tư vấn, hội chẩn
	57	Tìm kiếm
	58	Quản lý hàng đợi
	59	Quản lý lịch hội chẩn
	60	Biên bản hội chẩn (có ký số)
	61	In/ xuất kết quả
	62	Kết nối với EMR
	63	Kết nối với EHR
	64	Có phiên bản ứng dụng trên thiết bị di động
	65	Kết nối với các thiết bị y tế điện tử sử dụng khám bệnh
	66	Kết nối với các thiết bị điện tử cá nhân (nếu có)
	67	Thiết lập nhắc nhở lịch tư vấn, hội chẩn trên các thiết bị di động
	68	Quản lý thông tin, danh sách các thiết bị kết nối với hệ thống
C. An toàn thông tin	69	<i>Đạt mức nâng cao nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT</i>
D. Số điểm kết nối	70	Số điểm kết nối tối thiểu: 20

* **Ghi chú:** Đối với các đơn vị chuyên môn không cần sử dụng PACS thì ko cần áp dụng các tiêu chí về PACS.

2. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 4:

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ CỤ THỂ	
A. Hạ tầng kỹ thuật	A1	Tiêu chí cơ bản
		Đạt các tiêu chí số 1 đến 8
	A2	Tiêu chí hội nghị truyền hình
		Đạt các tiêu chí số 11 đến 14
	A3	Phòng họp hội chẩn
		Đạt các tiêu chí số 15 đến 20
	A4	Phòng phẫu thuật
		Đạt các tiêu chí số 21 đến 27
	A4	Phòng giải phẫu bệnh
		Đạt các tiêu chí số 28 đến 30
	A5	Phòng cấp cứu
		Đạt các tiêu chí số 31 đến 36
A6	Phòng đào tạo	
	Đạt các tiêu chí số 37 đến 40	

B. Phần mềm ứng dụng		Đạt các tiêu chí số 41 đến 61
C. An toàn thông tin		<i>Đạt mức nâng cao nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT</i>
D. Số điểm kết nối		Số điểm kết nối tối thiểu: 15

3. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 3:

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ CỤ THỂ	
A. Hạ tầng kỹ thuật	A1	Tiêu chí cơ bản Đạt các tiêu chí số 1 đến 7
	A2	Tiêu chí hội nghị truyền hình Đạt các tiêu chí số 11 đến 14
	A3	Phòng họp hội chẩn Đạt các tiêu chí số 15 đến 20
B. Phần mềm ứng dụng		Đạt các tiêu chí số 41 đến 49
C. An toàn thông tin		<i>Đạt mức cơ bản nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT</i>
D. Số điểm kết nối		Số điểm kết nối tối thiểu: 10

4. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 2:

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ CỤ THỂ	
A. Hạ tầng kỹ thuật	A1	Tiêu chí cơ bản Đạt các tiêu chí số 1 đến 7 <i>* Ghi chú: Riêng tiêu chí số 7: không cần áp dụng đầy đủ, chỉ cần có đường truyền internet là được.</i>
B. Phần mềm ứng dụng		Đạt các tiêu chí số 41 đến 47
C. An toàn thông tin		<i>Đạt mức cơ bản nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT</i>
D. Số điểm kết nối		Số điểm kết nối tối thiểu: 5

5. Tiêu chí cụ thể của Mức độ 1:

Các cơ sở y tế xây dựng kênh điện thoại tư vấn riêng để kết nối giữa các thầy thuốc với nhau hoặc kết nối giữa thầy thuốc với người dân.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc Bộ Y tế:

a) Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; công bố mức độ y tế từ xa của các cơ sở y tế trên toàn quốc trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Cục Công nghệ thông tin (<http://ehealth.gov.vn>).

b) Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tham gia công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động y tế từ xa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Y tế và Y tế Bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quyết định này tại các đơn vị theo thẩm quyền quản lý; định kỳ vào tháng 12 hằng năm tổng hợp báo cáo Cục Công nghệ thông tin - Bộ Y tế về tình hình hoạt động y tế từ xa của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Các cơ sở y tế có trách nhiệm xác định mức độ y tế từ xa và có văn bản báo cáo cơ quan quản lý y tế cấp trên trực tiếp và Cục Công nghệ thông tin để đăng tải trên trang thông tin điện tử. Định kỳ vào tháng 12 hằng năm báo cáo cơ quan quản lý y tế cấp trên trực tiếp về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động y tế từ xa.

V. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản tham chiếu trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Công nghệ thông tin) để được xem xét giải quyết./.

PHỤ LỤC:
BÁO CÁO MỨC ĐỘ Y TẾ TỪ XA TẠI CƠ SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số .../TT-BYT ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ Y tế)

.....^[1].....
^[2].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...^[3]...

.....^[4]....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO
Mức độ y tế từ xa tại cơ sở y tế

Kính gửi:.....[1].....

Tên cơ sở y tế: [2]

Địa chỉ cơ sở y tế:

Giấy phép hoạt động:

Người đứng đầu cơ sở y tế:.....

Điện thoại liên hệ: Email:

Các hình thức y tế từ xa đã triển khai (*liệt kê danh sách*):

STT	Các hình thức y tế từ xa
1	Tư vấn phòng bệnh từ xa
2	Tư vấn khám, chữa bệnh từ xa
3	Tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa
4	Tư vấn giải phẫu bệnh từ xa
5	Tư vấn phẫu thuật từ xa
6	Đào tạo chuyên gia kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh từ xa
7	Các hình thức khác:.....

Căn cứ quy định tại Quyết định số .../QĐ-BYT ngày...tháng...năm 2020 của Bộ Y tế về Ban hành Bộ tiêu chí Công nghệ thông tin để thực hiện hoạt động y tế từ xa;

...[2]..... đạt mức độ.....[6].....y tế từ xa tại cơ sở y tế.

...[2]... báo cáo với ...[1]... để tổng hợp, theo dõi kiểm tra và đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên đóng dấu)

¹ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở KBCB.

² Tên cơ sở KBCB.

³ Ký hiệu văn bản.

⁴ Địa danh tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

⁵ Địa chỉ cụ thể của cơ sở KBCB.

⁶ Mức độ y tế từ xa.